Kg: VI 1167

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
Số: 16 /TB-PTQĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 31 tháng 10 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 5237/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt Quyết định đấu giá quyền sử dụng 39 thửa đất ở tại dự án HTKT khu đất ở phía sau Nhà máy súc sản cũ (giai đoạn 2), phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 5236/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt Quyết định đấu giá quyền sử dụng 09 thửa đất ở thuộc khu đất số 6 và 7.1 trong đồ án quy hoạch chi tiết tuyến đường dọc hai bên bờ sông Cầu Rào, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đồng Hới thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản để bán đấu giá quyền sử dụng đất như sau:

a) Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đồng Hới

Địa chỉ: 68 Ngô Quyền, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

b) Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

Tài sản: Quyền sử dụng đất.

Số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá (có phụ lục kèm theo).

c. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá:

+ Số lượng đấu giá viên: ít nhất là 02 người;

+ Có kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá: Tối thiểu là 03 năm;

+ Tổ chức đấu giá đã tham gia các cuộc đấu giá tài sản tương tự.

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp: Trong khung quy định tại Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản;

Chấp nhận mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá theo giá phê duyệt của UBND thành phố Đồng Hới;

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp công bố;
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản quyết định.

d. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

Thời gian nhận hồ sơ từ 8 giờ 00 phút ngày 01/11/2017 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/11/2017 (*Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện*).

Địa điểm: Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Hới

Địa chỉ: 68 Ngô Quyền, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại liên hệ: 0944904072 - Gặp đồng chí Lan.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:
- UBND TP (B/c);
- Phòng TNMT;
- Phòng TC-KH;
- Đăng website UBND TP;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Dũng

BẢNG TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ CHUYÊN NGHIỆP

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-TTPTQĐ ngày 31/10/2017 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đồng Hới)

Các tiêu chí bắt buộc sẽ được đánh giá: Đạt/Không đạt.

Nếu có từ 01 tiêu chí trở lên Không đạt thì tổ chức bán đấu giá sẽ bị loại.

Stt	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu	Đánh giá
1	Hồ sơ pháp lý tổ chức	Có ngành nghề đầy đủ theo yêu cầu	Đạt/Không đạt
2	Số lượng đấu giá viên	Có tối thiểu 02 đấu giá viên	Đạt/Không đạt
3	Thời gian hoạt động (Kinh nghiệm)	Có từ 3 năm kinh nghiệm trở lên (Tính theo ngày/tháng của năm)	Đạt/Không đạt
4	Cam kết tiến độ, phương án đấu giá hiệu quả	Theo yêu cầu của người có tài sản đấu giá	Đạt/Không đạt
5	Cơ sở vật chất	Phù hợp với điều kiện cụ thể của nơi tổ chức đấu giá	Đạt/Không đạt
6	Năng lực, kinh nghiệm	Có bản mô tả năng lực, kinh nghiệm	Đạt/Không đạt
7	Số lượng hợp đồng đã tổ chức bán đấu giá	Có ít nhất 02 hợp đồng bán đấu giá tài sản tương tự	Đạt/Không đạt

PHỤ LỤC CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-TTPTQĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Hới)

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm	Ghi chú
I	Các thửa đất tại khu HTKT khu đất ở phía sau Nhà máy súc sản cũ (giai đoạn 2), phường Phú Hải					
1	102	27	362,5	ODT	2.153.000	2 mặt tiền
2	106	27	375,0	ODT	1.856.000	
3	112	27	375,0	ODT	1.856.000	
4	119	27	375,0	ODT	1.856.000	
5	125	27	375,0	ODT	1.856.000	
6	131	27	362,5	ODT	2.153.000	2 mặt tiền
7	103	27	362,5	ODT	1.958.000	2 mặt tiền
8	105	27	375,0	ODT	1.688.000	
9	113	27	375,0	ODT	1.688.000	
10	117	27	375,0	ODT	1.688.000	
11	126	27	375,0	ODT	1.688.000	
12	130	27	362,5	ODT	1.958.000	2 mặt tiền
13	138	27	362,5	ODT	1.958.000	2 mặt tiền
14	104	27	375,0	ODT	1.688.000	
15	114	27	375,0	ODT	1.688.000	
16	116	27	375,0	ODT	1.688.000	
17	127	27	375,0	ODT	1.688.000	
18	128	27	362,5	ODT	1.958.000	2 mặt tiền
19	15	22	362,5	ODT	2.704.000	2 mặt tiền
20	17	28	375,0	ODT	2.331.000	
21	18	28	375,0	ODT	2.331.000	
22	19	28	375,0	ODT	2.331.000	
23	20	28	375,0	ODT	2.331.000	
24	21	28	362,5	ODT	2.704.000	2 mặt tiền
25	101	27	219,9	ODT	1.437.000	2 mặt tiền
26	135	27	262,4	ODT	1.299.000	2 mặt tiền
27	107	27	111,6	ODT	608.000	
28	108	27	111,6	ODT	608.000	
29	109	27	111,6	ODT	608.000	
30	110	27	111,6	ODT	608.000	
31	111	27	109,8	ODT	598.000	
32	120	27	109,0	ODT	598.000	
33	121	27	109,0	ODT	598.000	
34	122	27	109,0	ODT	598.000	
35	123	27	109,0	ODT	598.000	
36	124	27	109,0	ODT	598.000	
37	132	27	108,6	ODT	591.000	
38	133	27	108,0	ODT	591.000	

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm	Ghi chú
39	134	27	108,0	ODT	591.000	
Cộng: 39 thửa đất			**10.813,3**		**58.327.000**	
II	**Các thửa đất tại khu đất số 6 và 7.1 trong đồ án quy hoạch chi tiết tuyến đường dọc hai bên bờ sông Cầu Rào, phường Nam Lý**					
1	193	54	315	ODT	2.240.000	
2	194	54	300,0	ODT	2.370.000	
3	195	54	300,0	ODT	2.370.000	
4	196	54	300,0	ODT	2.370.000	
5	197	54	300,0	ODT	2.370.000	
6	198	54	300	ODT	2.370.000	
7	199	54	300	ODT	2.370.000	
8	120	54	300,0	ODT	2.370.000	
9	201	54	296,5	ODT	2.811.000	2 mặt tiền
Cộng: 09 thửa đất			**2.711,5**		**21.641.000**	
Tổng cộng: 48 thửa đất			**13.524,8**		**79.968.000**	